

**BAN TỔ CHỨC SÂN CHƠI TNNT
XÃ ĐỒNG THÁI NINH**

**ĐIỂM BÀI KHẢO SÁT CỦA HỌC SINH
TẠI SÂN CHƠI TNNT NĂM HỌC 2025- 2026 - KHỐI 4**

TT	SBD	Mã BT	Họ và tên	Ngày sinh	Trường	Lớp	Điểm các bài thi				Ghi chú
							Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh	Tổng	
1	053		Vũ Châu Anh	27/03/2016	TH&THCS Thái Xuyên	4B	16,50	11,00	13,00	40,50	
2	054		Lê Hà An	22/04/2016	TH&THCS Thái Tân	4B	12,00	7,00	11,00	30,00	
3	055		Ngô Quốc An	31/07/2016	TH&THCS Mỹ Lộc	4c	16,00	12,50	16,00	44,50	
4	056		Nguyễn Bình An	04/08/2016	TH&THCS Thái Học	4A	11,00	10,00	12,00	33,00	
5	057		Đào Trung Anh	05/01/2016	TH&THCS Thái Đô	4A	15,50	18,00	15,50	49,00	
6	058		Đinh Bảo Anh	05/09/2016	TH&THCS Mỹ Lộc	4a	17,00	10,50	14,00	41,50	
7	059		Đỗ Ngọc Anh	19/04/2016	TH&THCS Thái Xuyên	4B	15,00	13,00	9,00	37,00	
8	060		Lê Thảo Anh	06/09/2016	TH&THCS Thái Xuyên	4A	16,00	17,00	13,00	46,00	
9	061		Lưu Minh Anh	02/06/2016	TH&THCS Mỹ Lộc	4a	13,50	12,00	12,00	37,50	
10	062		Nguyễn Minh Anh	06/01/2016	TH&THCS Thái Học	4A	11,00	11,00	7,00	29,00	
11	063		Phạm Tú Anh	15/01/2016	TH&THCS Thái Tân	4A	11,50	5,50	10,00	27,00	
12	064		Vũ Hương Lan Anh	17/05/2016	TH&THCS Thái Xuyên	4A	15,50	13,00	12,00	40,50	
13	065		Nguyễn Giang Vĩnh Bảo	06/01/2016	TH&THCS Mỹ Lộc	4a	15,50	14,00	15,00	44,50	
14	066		Vũ Gia Bảo	23/04/2016	TH&THCS Mỹ Lộc	4c	16,00	17,00	15,00	48,00	
15	067		Vì Khánh Chi	24/05/2016	TH&THCS Thái Tân	4B	17,00	13,50	12,00	42,50	
16	068		Vũ Ngọc Doanh	20/01/2016	TH&THCS Mỹ Lộc	4a	17,50	15,00	17,50	50,00	
17	069		Trần Chí Dũng	21/01/2016	TH&THCS Thái Đô	4A	17,50	19,00	14,00	50,50	
18	070		Đỗ Thị Ánh Dương	08/06/2016	TH&THCS Mỹ Lộc	4b	15,50	17,00	10,00	42,50	
19	071		Đào Minh Hải	18/08/2016	TH&THCS Thái Xuyên	4B	17,00	13,00	11,00	41,00	
20	072		Nguyễn Minh Hải	05/01/2016	TH&THCS Thái Đô	4A	10,50	13,50	13,00	37,00	
21	073		Nguyễn Bảo Hân	09/08/2016	TH&THCS Thái Đô	4A	14,50	4,00	16,00	34,50	
22	074		Nguyễn Gia Hân	11/12/2016	TH&THCS Thái Xuyên	4B	17,00	17,00	16,50	50,50	
23	075		Nguyễn Hà Gia Hưng	20/01/2016	TH&THCS Thái Đô	4A	15,50	12,50	13,00	41,00	
24	076		Giang Tuấn Khang	18/03/2016	TH&THCS Thái Đô	4A	14,50	4,50	11,50	30,50	
25	077		Trịnh Ngọc Bích Lam	10/08/2016	TH&THCS Thái Xuyên	4B	16,50	6,50	8,00	31,00	
26	078		Vũ Tùng Lâm	17/11/2016	TH&THCS Thái Xuyên	4A	12,50	11,00	12,00	35,50	
27	079		Nguyễn Gia Linh	11/10/2016	TH&THCS Thái Đô	4C	7,00	6,50	2,00	15,50	
28	080		Nguyễn Thảo Linh	13/02/2016	TH&THCS Thái Tân	4A	17,00	14,00	12,00	43,00	
29	081		Vũ Giang Diệu Linh	02/05/2016	TH&THCS Thái Xuyên	4A	17,50	14,50	13,00	45,00	

30	082	Đoàn Ngân Khánh Ly	21/10/2016	TH&THCS Thái Đô	4A	14,00	8,00	5,50	27,50	
31	083	Vũ An Na	16/07/2016	TH&THCS Mỹ Lộc	4c	17,50	15,00	15,00	47,50	
32	084	Giang Bảo Nam	07/03/2016	TH&THCS Mỹ Lộc	4a	15,50	10,50	6,00	32,00	
33	085	Nguyễn Khánh Nam	19/06/2016	TH&THCS Thái Xuyên	4B	17,00	14,50	8,50	40,00	
34	086	Ngô Cát Bảo Ngọc	03/06/2026	TH&THCS Thái Đô	4C	11,50	8,00	8,00	27,50	
35	087	Nguyễn Bảo Ngọc	18/07/2016	TH&THCS Mỹ Lộc	4b	14,00	20,00	15,00	49,00	
36	088	Tạ Khánh Ngọc	17/07/2016	TH&THCS Thái Đô	4C	12,00	3,50	8,00	23,50	
37	089	Đỗ Quang An Phúc	08/10/2016	TH&THCS Thái Đô	4C	12,00	11,50	8,50	32,00	
38	090	Nguyễn Ngọc Thu Phương	01/01/2016	TH&THCS Thái Đô	4C	15,50	12,00	8,00	35,50	
39	091	Đào Khánh Tâm	19/06/2016	TH&THCS Mỹ Lộc	4b	17,00	12,50	8,00	37,50	
40	092	Phạm Phương Thảo	03/12/2016	TH&THCS Thái Đô	4A	16,00	13,00	14,00	43,00	
41	093	Vũ Như Thảo	30/01/2016	TH&THCS Thái Tân	4B	13,50	16,00	17,50	47,00	
42	094	Nguyễn Thảo Tiên	11/04/2016	TH&THCS Mỹ Lộc	4b	16,50	4,50	5,50	26,50	
43	095	Bùi Nhật Tiến	24/09/2016	TH&THCS Thái Xuyên	4A	14,00	15,00	8,00	37,00	
44	096	Trần Phúc Tiên	15/08/2016	TH&THCS Mỹ Lộc	4b	11,50	4,50	9,00	25,00	
45	097	Nguyễn Hà Trâm	24/04/2016	TH&THCS Thái Đô	4C	14,00	9,50	14,00	37,50	
46	098	Lê Thị Cẩm Trúc	22/03/2016	TH&THCS Mỹ Lộc	4c	16,00	13,00	9,00	38,00	
47	099	Bùi Nguyễn Tuấn Tú	12/09/2016	TH&THCS Thái Đô	4A	11,50	12,00	16,00	39,50	
48	100	Nguyễn Hà Vy	11/02/2016	TH&THCS Thái Tân	4A	12,00	4,00	3,00	19,00	